**Tiết 4: Toán**

**BÀI 88: BIỂU ĐỒ CỘT (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy tính, tivi

- SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu, kết nối:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai đúng - Ai nhanh”.  - GV chuẩn bị bộ câu hỏi để HS tham gia trả lời.  - Khi GV đọc xong câu hỏi, HS nào giơ tay nhanh và trả lời đúng thì nhận 1 bông hoa.  Sau trò chơi, GV tổng kết hoa, HS nào có nhiều hoa sẽ là người thắng cuộc và được GV tặng phần quà.  - GV cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi. | HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1: làm việc cả lớp.**  **Bài 2:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?  b) Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn?  - HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020.  - HS hoạt động theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  1 nhóm chia sẻ trước lớp.  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là 285 292 tấn  b) Mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020 là cà phế  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là:  514 718 + 1 565 280 + 285 292 + 134 964 = 2 500 254 (tấn)  - Các nhóm khác chia sẻ với nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành** | |
| **Hoạt động 2: làm việc nhóm đôi.**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Tên biểu đồ là gì?  - Y/C HS so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Tại SEA Games 30, số huy chương vàng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  a) Tại SEA Games 30, số huy chương bạc của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  c) Tại SEA Games 30, số huy chương đồng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  - Huy chương loại nào là nhiều nhất? Huy chương ít nhất?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung.  **Hoạt động 3: làm việc cá nhân vào phiếu.**  Bài 5  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Y/C HS quan sát biểu đồ, hoàn thiện biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:    b) Trả lời câu hỏi  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - GV gọi HS trình bày.  - Gọi HS nhận xét  - GV thống nhất đáp án, chấm 1 số phiếu, nhận xét bài làm. | - HS đọc yêu cầu bài.  - Số huy chương của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30.  - HS chia sẻ các thông tin có được từ biểu đồ và ghi vào vở.  a) Số huy chương vàng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 98  b) Số huy chương bạc của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 85  c) Số huy chương đồng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 105  - Huy chương đồng đạt được nhiều nhất, huy chương bạc đạt được ít nhất.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm phiếu cá nhân.  a) Hoàn thiện biểu đồ.  Số lượng miến dong đã sản xuất của một cơ sở trong 4 tháng đầu năm.  b)  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là: 5 + 4 + 6 + 5 = 20 (tấn)  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được là: 20 : 4 = 5 (tấn)  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được số tấn miến dong là: 5 x 12 = 60 (tấn)  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Biểu đồ cột (tiết 2) | - HS chia sẻ:  + Nhận biết được biểu đồ cột. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột  + Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột. Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_